

SỐ 682

## KINH ĐẠI THỪA MẬT NGHIÊM

*Hán dịch: Tam tạng Sa-môn Bất Không,  
chùa Đại hưng thiện.*

### BÀI TỰA BẢN DỊCH MỚI KINH MẬT NGHIÊM ĐỜI ĐẠI ĐƯỜNG

Trẫm từng nghe ở phương Tây có vị Thánh nhân, diễn nói lời pháp vô ngôn, rủ lòng dạy pháp mà không dạy, bày giải quyền thật, cứu giúp kẻ mù lòa, khiến cho kẻ làm việc lành không nhanh được nhanh, lợi ích cho người, từ địa vị phàm phu, liền thành Thánh quả, hướng dẫn kẻ mê muội đến đỉnh cao tốt, chỉ cho người đạt quán bằng thế giới Mật nghiêm siêu việt chẳng nhiễm tịnh, do ngã mà có thật đúng sai. Song nước Sở, nước Việt chẳng sinh ra chỉ trong tâm niệm, tức thì hiện trước mắt, đâu phải việc cá lặn chim bay.

Hay thay Mật Nghiêm! Dấu vết thì vượt khỏi ba cõi, lượng thì bao trùm pháp giới, tướng lìa dù là rất nhỏ, chẳng phải là chỗ Thanh văn nghe được, đâu phải là sắc, là có thể thấy được, vì thường giữ tâm thanh tịnh, cho nên được dặn dò giao phó. Mục đích kinh này muốn thức suốt lặng yên, là hạt ngọc làm sạch nguồn ý, cuối cùng cậy nhờ đó mà sự ngay thẳng có thể có được; soi sáng cảnh sạch trong sáng suốt của tự giác, đi sâu đến chỗ cao tốt của tâm, chỉ có kinh này mà thôi.

Phàm làm việc phiên dịch kinh này, là nhằm mục đích như vậy. Tuy phương ngôn có khác, mà bản chất vẫn đồng. Kinh này viết bằng tiếng Phạm toàn là kệ tụng. Trước hết, dịch giả dịch bằng văn

xuôi, rấn hóa thành rồng đầu cần đổi vảy, nhà trở thành quốc gia đầu cần đổi tên họ, như vậy có lầm lẫn đầu mà cho là nặng, nhẹ, cho là cùng hay khác. Ngược lại càng thêm rõ ràng hết sức tốt đẹp.

Tam tạng Sa-môn Bất Không, ở chùa Đại hưng thiện, là bậc rường cột của thuở thượng pháp, chèo mái thuyền trong biển ái; cầm hạt ngọc giới, làm gương sáng nhập tâm; đi trên tuyết, cỡi trên mây, hiểu cùng tận chân đế của “Lộ dã.” Làm cánh buồm lướt trên biển, nghiên cứu sự sâu xa của ngài Mã Minh. Tiếng miêu tả có tám cách chuyển âm, lời lẽ hoàn mỹ cả hai bên, đủ để ta có được cái cửa mà dòm ngó, soi xét những ý nghĩa rất ráo được phơi bày.

Chiếu theo lệnh vua, chiếu tập Sa-môn nghĩa học mau đến kinh thành, ban cho chức Hàn lâm học sĩ như Liễu, Kháng... để dịch rõ kinh này, làm kinh hộ quốc... Đối chiếu với nhiều kinh chữ Phạm, phiên âm các chữ giản tự; căn cứ vào bản chánh, y theo lời tụng, làm cho mùi các chánh bản không thay đổi, tinh hoa như trăng sáng của kinh vẫn luôn luôn đầy đủ. Như vậy, chẳng phải không đẹp sao? Chẳng phải không đẹp sao?

Lời của trẫm kém hoa mỹ, văn thì không đủ tráng lệ, nhưng chí của trẫm, thì muốn lưu hành nghĩa lý sâu xa này, truyền bá cho đến muôn đời. Vì vậy mà có bài tựa của kinh này.

## KINH ĐẠI THỪA MẬT NGHIÊM QUYỂN THƯỢNG

### Phẩm 1: ĐẠO TRÀNG MẬT NGHIÊM

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật với tất cả pháp tự tại vô ngại, trụ khỏi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, vô tướng; Đức Phật dùng sức Thần túc thông du hý ở thế giới Mật nghiêm. Thế giới này chẳng phải là cảnh giới ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, đến được. Cùng với Phật là những vị tu tập thắng Du-già và những vị Đại Bồ-tát trong ức cõi Phật, nhiều như vi trần, điều có mặt.

Những vị ấy tên là Đại Bồ-tát Tồi Nhất Thiết Ngoại Đạo Dị Luận, Đại Bồ-tát Đại Tuệ, Đại Bồ-tát Nhất Thiết Phật Pháp Như Thật Kiến, Đại Bồ-tát Thánh Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế, Đại Bồ-tát Thần Thông Vương, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Đại Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Đại Bồ-tát Trì Tấn làm người đứng đầu; tất cả các vị đều vượt qua cảnh giới tâm, ý, thức của ba cõi, ứng thân theo sở nguyện, chuyển được sinh y, thành tựu Thủ-lăng-nghiêm địa Tam-muội Pháp vân như huyễn, được vô lượng chư Phật dùng tay xoa đầu, trụ ở cung Liên hoa ngoài ba cõi.

Bấy giờ, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri từ chỗ an trú pháp lạc, trong cảnh giới Thánh trí tự giác sâu xa vi diệu, phóng ra vô lượng màu sắc; rời từ Tam-ma-địa, rời khỏi điện Đế lô quang diệu trang nghiêm, cùng chư Bồ-tát vào điện Vô cấu nguyệt tạng.

Đức Phật bước lên tòa Sư tử đạo tràng Mật nghiêm; ngồi yên chỗ xong xem sét bốn phương, rồi từ ánh sáng trang nghiêm giữa hai lông mày phóng ra vô lượng trăm ngàn ánh sáng sạch trong, vây bủa đan nhau thành võng lưới ánh sáng. Khi ánh sáng đó chiếu đến, tướng trang nghiêm của tất cả cõi Phật, đều hiện ra rõ ràng như là một cõi Phật. Những cõi Phật khác cũng được tô điểm trang nghiêm rất tinh tế nhiều như vi trần. Thế giới Mật nghiêm vượt trội hơn các cõi Phật khác, xa lìa mặt trời, mặt trăng và các vì sao, như là tánh vô vi, không giống vi trần. Trong cõi Mật nghiêm, Đức Phật và đệ tử, cùng những vị ở thế giới khác đến hội này, đang như trong Niết-bàn, lấy hư không Phi trạch diệt tánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi hiện những oai thần công đức tốt đẹp của Phật và Bồ-tát ở thế giới đó xong lại dùng Phật nhãn xem khắp các chúng Bồ-tát trong mười phương, rồi bảo Đại Bồ-tát Nhất Thiết Phật Pháp Như Thật Kiến:

–Này Như Thật Kiến! Thế giới gọi là Mật nghiêm này trong đó đối với cõi Dục, Sắc, Vô sắc và nơi hữu tình vô tướng Bồ-tát dùng sức Tam-ma-địa, sinh ra lửa trí tuệ, thiêu đốt hết sạch sắc cho đến vô minh, chuyển sinh y, được thắng tỳ sở nguyện, trong sức bằng sức thần túc thông, cả toàn thân lúc này giống như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ngọc ma-ni và điện, như đế cung, san hô, hạt lợi-đa-la, vàng ròng, chiêm-bặc, khổng tước và ảnh tượng của trăng, hoa trong gương. Sắc thân như vậy, trụ ở các Địa, làm nhân tu vô lậu, nhờ Tam-ma-địa mà được tự tại; đem mười nguyện Vô tận hồi

hương hết, sẽ được thân thù thắng và đến được cõi Mật nghiêm.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Nhất Thiết Phật Pháp Như Thật Kiến từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, lễ Phật, chấp tay, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn hỏi cúi xin Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri rừ lòng thương xót, cho phép con nói.

Phật bảo Như Thật Kiến:

–Hay thay! Hay thay! Tùy theo lời ông hỏi, ta sẽ nói để làm cho tâm ông được vui lòng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Nhất Thiết Phật Pháp Như Thật Kiến, được Đức Phật cho phép, liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có cõi Phật này là siêu việt hơn cõi Dục, Sắc, Vô sắc và cảnh giới của hữu tình vô tướng không?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Từ đây trở lên, qua trăm ức cõi Phật, có các cõi Phật như Phạm âm, cõi Phật Ta-la Thọ Vương, cõi Phật Tinh Tú Vương; qua những cõi Phật như vậy, lại có vô lượng trăm ngàn cõi Phật khác rộng lớn, nguy nga, tráng lệ; là chỗ trang nghiêm của chúng hội Bồ-tát. Chư Phật trong đó, đều vì Bồ-tát, nói về pháp lạc hiện tại tự giác Thánh trí, xa lìa phân biệt, đạt được chân như thật tế, là pháp rốt ráo của cảnh giới đại Niết-bàn. Cho nên phải biết, ngoài cõi này, còn có vô lượng cõi Phật như vậy.

Này Như Thật Kiến! Trong chúng hội Bồ-tát, nơi cõi Mật nghiêm này, không phải chỉ có ông sinh tâm hạn lượng, thưa hỏi Như Lai đâu. Ở đây có Đại Bồ-tát, tên là Trì Tấn, đối với cảnh giới của Phật, đã sinh tâm hạn lượng, dùng thần thông, bay lên phương trên, vượt qua trăm ngàn câu-chi và Căng-già sa... thế giới chư Phật, như không thể thấy được cảnh của Như Lai, liền cho là điều hiếm có, biết Phật và Bồ-tát là không nghĩ bàn, đành phải trở lại thành Xá-vệ, ở thế giới Ta-bà, vội tới gặp ta, sám hối tạ tội; khen công đức của Phật là vô lượng, vô biên, giống như hư không, trụ trong cảnh tự chứng, đến cõi Mật nghiêm.

Bấy giờ, trong hội, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, là vị có khả năng diễn thuyết tướng của các Địa rất sâu sắc, vững chắc, đến tận nguồn gốc của các Địa ấy; từ chỗ ngồi, đứng dậy, trích áo vai hữu, gối phải quỳ sát đất, đảnh lễ Phật, chấp tay, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít việc muốn hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, cúi xin Thế Tôn Từ bi dạy cho con.

Phật bảo:

–Này Kim Cang Tạng! Ông muốn hỏi ta điều gì? Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ tùy theo chỗ nghi của ông mà giảng thuyết cho.

Được Phật cho phép, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phật nghĩa là gì? Giác ngộ về điều gì? Cúi xin Thế Tôn giảng nói về cảnh giới thắng nghĩa, cho biết pháp tánh của Phật; để cho những vị tu hạnh Bồ-tát trong ba đời, đối với cái thấy về các sắc tướng đã tích tập và để cho các ngoại đạo dị luận còn bị dính mắc tu hành theo cảnh giới phân biệt, khởi lên những hiểu biết vụn vặt về tánh tự tại, thời, phương, hư không, ngã, ý căn, cảnh và hòa hợp; những cái thấy biết như vậy, sinh ra sự dính mắc vô minh, ái, nghiệp, nhãn sắc với nhãn, lúc đó lại duyên sắc và tác ý; những pháp như vậy, làm nhân duyên cho nhau, như đẳng vô gián duyên; tăng thượng duyên, sở duyên duyên, chúng hòa hợp sinh ra thức dính mắc vào hành, rồi sinh ra có, không... cùng đủ các loại ác giác ở trong ngã pháp, lại có những người đối với

các uẩn của hữu tình, rơi vào không tánh kiến. Vì muốn cắt đứt sự hiểu biết mê lầm như vậy, cúi xin Thế Tôn chỉ cho phương pháp thoát ly tướng sở tri của năm loại thức, để có thể đối với các pháp được sự tự tại; làm cho chúng con nghe và hiểu được về nghĩa Phật, về giác ngộ đại Bồ-đề, rồi nhờ giác ngộ về tướng sở giác tri của năm loại thức mà thành Chánh giác.

Bấy giờ, Phật khen Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Hay thay! Hay thay! Kim Cang Tạng! Tự tại mười Địa có đại thông tuệ, vượt qua cảnh giới phân biệt, thường muốn hiện bày pháp tánh Phật chủng tối thắng Du kỳ; không phải chỉ có ông, đối với nghĩa Phật Bồ-đề sở giác mà sinh ý niệm hiếm có, thưa hỏi ta đâu. Đã có Hiền Huyền và vô lượng Phật tử, đối với nghĩa này, sinh tâm hiếm có, dùng đủ các loại suy nghĩ để chọn lựa tìm cầu thể Phật.

Như Lai nghĩa là gì? Sắc là Như Lai chăng? Khác với sắc là Như Lai chăng? Như vậy, ở trong uẩn, xứ, giới và các hành, trong ngoại mà tìm cầu thì không thể thấy Như Lai; vì tất cả đều là pháp được tạo ra, nên hoại diệt; trong uẩn không có Như Lai, phân tích cho đến cực vi, đều không thấy được. Vì sao dùng điều trí tuệ, định ý, quán đúng, cũng không thấy được? Vì uẩn là thấp hèn, nhiễm ô; còn Như Lai là Pháp thân thường trú.

–Thiện nam! Ông có thể nhập vào pháp giới sâu xa. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ kỹ! Ta sẽ vì ông nói.

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng yên lặng thọ giáo.

Phật nói:

–Thiện nam! Tam-ma-địa Thắng tự tại kim cang tạng. Như Lai chẳng phải uẩn, cũng chẳng phải khác uẩn; chẳng phải nương uẩn, cũng chẳng phải không nương uẩn; chẳng sinh, chẳng diệt; chẳng tri, chẳng sở tri, chẳng căn, chẳng cảnh. Vì sao? Vì uẩn, xứ, giới và căn, cảnh... đều là hữu lậu, không nên trong ngoài ở chúng mà tìm kiếm Như Lai. Vả lại, sắc là vô tri giác, không có sự nhớ suy, sinh rồi phải diệt, giống với cây, cỏ, gạch, ngói, do vi trần hợp thành, như bọt nước tụ. Còn thọ thì nhờ hai pháp hòa hợp mà sinh; giống như ý tưởng về bọt nước, áo, bình... cũng từ hai nhân duyên đó, hòa hợp mà sinh ra; như bóng nắng, do ánh sáng mặt trời chiếu xuống đất, hơi nóng bốc lên như làn sóng nước; những loài chim thú... vì quá khát, ở xa nhìn thấy, cho đó là nước thật. Tưởng cũng như vậy, không có thể tánh, giả dối, không thật, chỉ là trí phân biệt, giống như thấy tánh của mọi thể tướng khác nhau phải nhờ danh tự mới được. Định là quán sát chúng thật kỹ, ví như thỏ có sừng, Thạch nữ có con... đó chỉ có giả danh; như sắc trong mộng, chỉ vọng tưởng mà thấy, thức dậy thì chẳng có, trong mộng vô minh thấy đủ các loại hình sắc của nam nữ... khi thành Bạc Chánh Giác, thì không còn thấy cái đó. Hình như thân cây chuối, bên trong không có lõi; lìa khỏi cảnh của thân, thì không có thể tánh. Hiểu biết các việc đều như mộng ảo, trống rỗng, giả tạo, không thật. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò ông ta, dựa vào những loại cây, cỏ, gỗ, gạch, ngói mà bày ra các hình tượng đầy màu sắc; còn giả làm hình dạng người, voi, ngựa... với đầy đủ các loại hình tượng trang nghiêm xinh đẹp. Người ngu tham cầu cái không thật, đó chẳng phải là trí sáng. Sự hiểu biết cũng lại như vậy, dựa vào cái khác mà hoạt động, toan tính phân biệt cùng khắp, sinh ra ôm giữ hai loại là năng thủ và sở thủ. Nếu tự mình biết rõ như vậy, tức là chuyển đến chỗ diệt hết. Cho nên thể của chúng vốn không, giống với kẻ không thật.

Này Kim Cang Tạng! Như Lai là thường trụ, luôn không thay đổi, là cảnh giới tu

quán hạnh niệm Phật, gọi là Như Lai tạng; giống như hư không, chẳng thể hoại diệt, gọi là cảnh giới Niết-bàn, còn gọi là pháp giới. Ba đời chư Phật Thế Tôn, đều tùy thuận theo đây mà tuyên thuyết. Như Lai ra đời hoặc không ra đời, thì tánh này vẫn thường trụ, gọi là pháp trú tánh, pháp giới tánh và Ni-dạ-ma tánh.

Này Kim Cang Tạng! Vì nghĩa gì, gọi là Ni-dạ-ma? Vì xa lìa được tất cả lỗi lầm đưa đến thân sau; lại nữa, Tam-ma-địa này, chắc chắn dứt trừ những điều ác, cho thân sau, nên gọi là Ni-dạ-ma. Nếu có người, trụ ở Tam-ma-địa này đối với các hữu tình, tâm không luyến ái, nên chứng được thật tế và Niết-bàn, thì cũng như cục sắt nóng, bỏ vào nước lạnh, xả bỏ hữu tình cũng vậy. Chư Bồ-tát xả, mà không chứng. Vì sao? Vì đại tinh tấn, đại Bi và các Độ, là các đoạn hạt giống Phật, hưởng theo Thanh văn thừa, đi trên con đường ngoại đạo tà kiến? Vì bùn lầy Tam-ma-địa sẽ làm chìm mất, giống như voi già lún nơi bùn lầy; mùi vị cảnh giới định cũng lại như vậy, thoái chuyển tất cả pháp môn của Phật, thì không được nhập vào rốt ráo tuệ. Thế nên, Bồ-tát xả mà không chứng, chỉ trụ đến gần kề mà thôi; dùng rốt ráo tuệ, nhập vào Pháp thân Phật, giác ngộ được oai đức rộng lớn của Như Lai, sẽ thành Chánh giác, chuyển bánh xe diệu pháp, thì cảnh giới của trí và các sắc sẽ là những tư dụng, nhập vào định Như Lai, vui trong cảnh giới Niết-bàn. Tất cả Như Lai làm cho thoát ra khỏi định, lần lượt gia hạnh, vượt qua Địa thứ tám, khéo léo quyết chọn đến địa Pháp vân, thọ dụng oai đức rộng lớn của Như Lai, nhập vào cảnh giới nội chứng của chư Phật, cùng với Vô công dụng đạo Tam-ma-địa tương ứng, đạo khắp mười phương, không rời chỗ cũ, mà vẫn luôn dựa vào cõi Phật Mật Nghiêm. Đây đủ Kim Cang tự tại đại biến hóa, hiện ra cõi Phật, mà thành tự tại, chuyển sinh y thành trí Tam-ma-địa và tùy nguyện thọ thân, đầy đủ Thần thông, bước đi oai đức giống như ngỗng chúa. Ví như trăng sáng, bóng hiện khắp những nơi trong nước, Phật cũng như vậy, tùy theo các hữu tình mà hiện các sắc tướng, đối với các chúng hội đều đem lại lợi ích; lại còn khiến đến cõi Phật Mật Nghiêm, tùy theo tánh muốn đó mà mở bày chỉ bảo dần dần, sẽ vì tất cả Bồ-tát, tất cả Thiên vương tự tại ở cõi Dục mà nói, sẽ làm thanh tịnh cung điện ma-ni bảo tạng, làm cho mọi nơi đều an lạc... lần lượt cho đến các Địa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, hiện ra sự giàu có, an vui, công đức trang nghiêm cho đến tận đời vị lai, tùy theo căn cơ mà ứng hiện. Giống như các tiên thành tựu được sức Tổng trì... và các thần ở cung điện Linh tiên cùng nhân hành mà không thể thấy.

Như Lai trụ nơi chân thân, ẩn hiện biến hóa chỉ dạy đã xong mà không thể thấy, cũng như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài kệ:

*Căn, uẩn như ở rắn  
Cảnh giới duyên chỗ xúc  
Vô minh sinh ái, nghiệp  
Huân tập trói buộc chặt  
Tâm, tâm sở, ác giác  
Vây trói như rồng quấn  
Độc giận lại nổi lên  
Như ngọn lửa bùn cháy.  
Những người tu quán hạnh  
Thường nên quán như vậy:  
Xả bỏ các uẩn, pháp*

Một lòng không biếng trễ  
Như ở giữa hư không  
Không cây mà có bóng  
Làn gió, dấu chân chim  
Muốn thấy, khó thể được  
Với năng tạo, sở tạo  
Trong sắc và phi sắc  
Muốn tìm thấy Như Lai  
Điều đó khó cũng vậy.  
Chân như và thật tế.  
Cùng thể tánh chư Phật  
Sở hành của nội chứng  
Cảnh giới không nói được  
Niết-bàn gọi là Phật  
Phật cũng gọi Niết-bàn  
Lìa năng sở phân biệt  
Làm sao mà thấy được.  
Vàng vụn còn ở quặng  
Trong quặng không thấy vàng  
Người trí khéo nấu lọc  
Vàng ròng mới hiện ra.  
Phân tích nơi các sắc  
Cho đến cùng cực nhỏ  
Để tìm cầu các uẩn  
Hoặc một hoặc tánh khác  
Thể Phật không thấy được  
Cũng chẳng không, có Phật.  
Người định, quán Như Lai.  
Ba mươi hai tướng tốt  
Và các việc khổ, vui  
Đều làm cho sáng tỏ.  
Vì vậy không nên nói  
Định Như Lai là không  
Có Phật Tam-ma-địa  
Phật, thiện căn, thiện xảo  
Phật, Nhất Thiết Thế Thắng  
Và Phật, Chánh Đẳng Giác  
Năm Đức Phật như vậy  
Và những biến hóa khác  
Như Lai tạng, có đủ  
Ba mươi hai tướng tốt.  
Cho nên Phật chẳng không  
Người định thường quán thấy  
Vượt ra ngoài ba cõi  
Vô lượng chư cõi Phật

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cõi Như Lai vi diệu  
Đầy khắp Phật tử tốt  
Định tuệ cùng giúp nhau  
Làm thành tánh vững chắc  
Vui ở cõi Mật nghiêm  
Tất cả đồng tướng Phật  
Siêu việt hơn sát-na  
Thường đến Tam-ma-địa.  
Định Thế Tôn hơn hết  
Các tướng để trang nghiêm  
Quán các pháp như mộng  
Hiện rõ nơi các pháp  
Chúng là Phật hóa thân  
Từ trời Đâu-suất xuống  
Phật đang trú Mật nghiêm  
Thân Phật hiện nơi đó  
Trụ chân mà chánh thọ  
Tùy duyên sinh các tướng  
Như trăng giữa hư không  
Hiện rõ nơi có nước  
Như bóng ngọc ma-ni  
Màu sắc đều hiện rõ.  
Như Lai trụ chánh định  
Ảnh hiện cũng như vậy  
Ví như hình với bóng  
Chẳng một, cũng chẳng khác  
Đấng Trượng Phu hơn vậy  
Thành tựu các sự nghiệp  
Chẳng hơn tánh cực vi  
Lúc nào cũng tự tại  
Cũng chẳng ngoài các duyên  
Mà làm ra thế gian.  
Như Lai dùng nhân duyên  
Trang nghiêm thân mình tạo  
Tùy chỗ cầu của đời  
Mới thấy đều hiện rõ.  
Tam-ma-địa du hý  
Trong ngoài đều có hết  
Núi, sông, rừng, đồng trống  
Bàn bè cùng quyến thuộc  
Các sao và nhật, nguyệt  
Hiện hình trong gương sáng  
Các thế gian như vậy  
Thân này có tất cả  
Như tay nắm hạt cải

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Rải ra khắp mọi nơi.  
Phật ở định tự tại  
Mâu-ni tôn quý nhất.  
Không làm ra thế gian  
Chỉ có Phật hóa ra.  
Người ngu si vô trí  
Bị ác giác trói buộc  
Ôm lý lẽ có, không  
Thấy ngã và phi ngã  
Hoặc nói hoại hết thấy  
Hay nói một phần nhỏ  
Những loại người như vậy  
Thường tự tại thân mình.  
Phật khắp trong ba đời  
Làm Đại sư quán hạnh  
Xem đời như thành hồ  
Làm ra các sự nghiệp  
Cũng như sắc trong mộng.  
Nai khát thấy bóng nắng  
Cố sức làm các nghiệp  
Như dây mà buộc gió  
Phật dùng trí phương tiện  
Tự tại mà thấy biết  
Ví như người thợ giỏi  
Khéo điều khiển máy móc  
Như thuyền trưởng giữa biển  
Tay giữ chắc lái thuyền  
Vô biên tịch diệu nhất  
Đấng Trượng Phu đầy đủ  
Bậc lợi căn để chứng  
Người độn căn xa lìa  
Là người tu hành định  
Sở y của diệu định  
Người có đủ định tuệ  
Rõ biết ở nơi tâm  
Thể Phật thanh tịnh nhất  
Chẳng có, cũng chẳng không  
Xa năng giác sở giác  
Và lìa nơi hạn lượng  
Tâm diệu trí tương ưng  
Là cảnh giới thù thắng  
Các tướng vọng hiện ra  
Lìa tướng là Như Lai  
Thường đoạn các phiền não  
Định không bị nhiễm ô*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không động và bị động  
Ở trên đường vô nhiễm  
Đủ các trời vi diệu  
Càn-thát, A-tu-la...  
Chúng tiên và ngoại đạo  
Luôn ca ngợi cúng dường  
Nơi kia, vui không sợ  
Tâm không bị lay động  
Do Du-già vốn tịnh  
Cho nên vượt bờ kia  
Phật hóa hiện dấu vết  
Vi trời, người dạy nghiệp.  
Phật chẳng hiện đây, kia  
Như mặt trời, mặt trăng  
Trụ nơi trí viên ứng  
Lìa dục, hiện cõi người  
Loài khác, các ngoại đạo  
Đều tùy nghi điều phục  
Đủ những loại trí, pháp  
Vương luân, tứ phệ-đà  
Đều là chư Như Lai  
Giữ định lực mà nói  
Hiện quốc vương triều hội  
Và các lệnh các nước  
Chốn sơn lâm tu đạo  
Đều do Phật hiện hóa  
Mười phương các kho báu  
Sinh ra báu trong sạch  
Là oai thần tự tại  
Của Bạc Thiên Trung Tôn  
Trí tuệ vượt ba cõi  
Và các loại tài trí  
Làm ra những phương tiện  
Nhờ Phật mà thành tựu  
Làm nhiều loại vòng hoa  
Nghiệp hành đó là nhân  
Vui cười những lành xảo  
Giảng thuyết hiện ca vịnh.  
Hoặc hiện sinh Đâu-suất  
Nghiệp Thiên nữ vây quanh  
Ca múa hòa vui sướng  
Ngày đêm thường tập hợp  
Hoặc hiện làm ma vương  
Đầu đội bằng mào báu  
Quản lý cả thế gian*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cho, lấy và bắt, thả  
Tuy ở trong các loài  
Hiện làm người trí sáng  
Thường ở trong Mật nghiêm  
Vắng lặng không cử động  
Cảnh Đại Mâu-ni này  
Phàm ngu vọng phân biệt  
Như người bị đau mắt  
Như nai thấy sóng nắng  
Như đời xem ảo thuật  
Nắm lấy điều trong mộng  
Cảnh giới Thiên trung thiên  
Phật tử thấy rất thật  
Vì do cảnh thù thắng  
Như tỉnh ra khỏi mộng  
Na-la, Y-xá-phạm  
San-na, Đơn diệu hỷ  
Đồng tử Kiếp-tỳ-la  
Các Thủ-ca, Thị Tửng  
Cảnh giới hoặc loạn kia  
Không thấy chánh Du-già  
Tương lai, tiên khổ hạnh  
Quá khứ và hiện tại  
Vì tập khí che tâm  
Đều không thể biết được  
Lành thay! Kim Cang Tạng!  
Đi khắp trong các Địa  
Lại nhờ oai thần Phật  
Mà ở cõi Mật nghiêm  
Kim Cang tạng này đây  
Thị hiện nhập đẳng trì  
Cảnh giới chánh định ấy  
Do đây cùng tương ưng  
Nếu có vọng phân biệt  
Thắng tánh cùng vi trần  
Như thợ làm đồ vật  
Các hình tướng khác nhau  
Sinh chỉ là pháp sinh  
Diệt cũng chỉ pháp diệt  
Vọng chấp tất cả vật  
Đều vi trần làm ra  
Ví như đèn soi vật  
Từ nhân biết được quả  
Tướng đầu không nắm bắt  
Về sau hoại cũng vậy

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chẳng phải trong quá khứ  
Có thể mà tìm được  
Vị lai cũng như vậy  
Lìa duyên không có tánh  
Xa lìa các loại duyên  
Khắp cầu không có thể  
Không thấy tánh có, không  
Cũng không thấy có không  
Phân biệt ngã, vi tế  
Hữu tình như cái, bình  
Dòng tà hoại chánh đạo  
Có ba trăm sáu mươi  
Qua lại trong sinh tử  
Không có pháp Niết-bàn.*

M